

Số: 49/2021/QĐST-HNGĐ

KĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Đào Văn N, sinh năm 1982; Sinh trú quán: Khu LD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

*Bị đơn:* Chị Tào Thị L, sinh năm 1989; Sinh trú quán: Thôn BNP, xã TV, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Đào Tuấn K, sinh ngày 15/5/2014. Người đại diện cho cháu K là anh Đào Văn N và chị Tào Thị L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào Văn N và chị Tào Thị L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn N và chị Tào Thị L tự nguyện thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về con chung: Anh N và chị L có một con chung là cháu Đào Tuấn K, sinh ngày 15/5/2014, hiện nay chị L đang nuôi cháu. Anh N và chị L thỏa thuận, chị L sẽ tiếp tục nuôi cháu K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh N tự nguyện cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng để chị L nuôi con chung. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 08/2021 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**2.3.** Về tài sản chung, công nợ, công sức, ruộng canh tác: Anh N và chị L tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí: Anh N tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo biên lai thu số 0002009 ngày 12/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KĐ (Anh N đã nộp đủ án phí sơ thẩm).

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- UBND phường HĐ;
- Chi cục THADS huyện (để thi hành);
- Phòng KTNV và THA Tòa án ND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quốc Huy**

